TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2023/HS -ST
Ngày: 27/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhâm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn
Ông Nguyễn Tiến Chuyển

-Thư ký phiên toà: Ông Trần Hưng- Thư ký Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà H1 Thị Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST - HS ngày 06/03/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST – HS ngày 15/03/2023; đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K; Sinh năm:1996; HKTT: Thôn L, xã V, huyện H, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn C và bà: Triệu Thị L; Bị cáo có vợ: Ngô Thị L1 và 01 con, sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 13/2017/HSST ngày 16/3/2017, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản 15 triệu đồng). Xác minh thi hành án xác định, K đã thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 16/03/2017 - Đã được xóa án tích.

Bị can bị bắt khẩn cấp ngày 14/9/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 01 Công an thành phố Hà Nội.

Bị hại:

- Anh Bùi Văn S, sinh ngày 05/01/2004; HKTT: thôn V, xã C, huyện T, tỉnh D; Nơi ở: Số X, ngách Y đường L, phường M, quận N, thành phố H. ĐT: 0974.123xxx. (vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1989. HKTT: Thôn C, xã V, huyện M, thành phố H. ĐT: 0398.722xxx. (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Tú T, sinh ngày: 27/3/2004. HKTT: Thôn X xã S, huyện Q, tỉnh N; Nơi ở: Số Z, ngõ F đường L, phường M, quận N, thành phố H. ĐT: 0359.789xxx. (Vắng mặt).
- Anh Vũ Văn D, sinh năm: 1980. HKTT: tổ A phố D, quận C, thành phố H.

0962.524xxx. (có mặt).

- Anh Nguyễn Khắc Đ, sinh năm: 1990. HKTT: Phòng X KĐT T, xã C, huyện O, thành phố H. ĐT: 0987.139xxx. (vắng mặt).

- Chị Lê Thị T1, sinh năm: 1975. HKTT: TDP X, phường Đ, quận B, thành phố H. ĐT: 0946.727xxx. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị V, sinh năm: 1986. HKTT: Số A ngách B đường L, phường M, quận N, thành phố H. ĐT: 0978.781xxx. (có đơn xin vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1991. HKTT: Thôn F, xã N, thị xã N, tỉnh Y. Nơi ở: Số O, thôn L, xã K, huyện H, thành phố H. ĐT: 0981.031xxx. (vắng mặt).

- Anh Ngô Văn H1, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Chung cư V, phường C, quận N, thành phố H. ĐT: 0983.326xxx. (vắng mặt).

- Anh Đặng Văn N, sinh năm: 1983. HKTT: Số X ngách Y ngõ Z, phố T, thị trấn P, huyện Đ, thành phố H. ĐT: 0975.861xxx. (có đơn xin vắng mặt).

- Anh Chu Tấn Đ1, sinh năm: 2003. HKTT: Thôn T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Q. Nơi ở: số H đường L, phường M, quận N, thành phố H. ĐT: 0398.396xxx. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bản thân Nguyễn Văn K không có việc làm ổn định, thường lang thang tại các khu đông dân cư tìm xe máy để không có người trông giữ sẽ trộm cắp mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngày 14/09/2022, K chuẩn bị 01 tô vít, 01 cờ lê và một số đoạn dây điện mang đi rồi bắt xe khách từ nhà tại thành phố B xuống thành phố H để đi trộm cắp tài sản. Đến nơi, K đi bộ từ bến xe tới khu vực đường L, phường M, quận N, thành phố H, khi đi qua khu trọ số nhà X, ngách Y đường L thì phát hiện cổng khu trọ không khóa, không có ai trông giữ, bên trong có để chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 34B4 – xxxxx (của anh Bùi Văn S - Sinh ngày 05/01/2004; Trú tại: thôn V, xã C, huyện T, tỉnh D) để không khóa cổ, khóa càng nên K đi vào sân dắt chiếc xe ra ngoài đầu ngõ, dùng tô vít mang theo tháo mặt nạ của xe và lấy đoạn dây điện dài khoảng 10cm đấu điện cho xe nổ máy bỏ đi. Trên đường đi, do K thấy chiếc xe đã cũ không bán được giá cao nên K nảy sinh ý định đem gửi xe tại hầm chung cư S (địa chỉ số X đường L, phường M, quận N, thành phố H) để lấy vé xe, mục đích tìm chiếc xe mới hơn có cùng kiểu dáng và nhãn hiệu rồi tráo đổi biển số, để đi qua chốt bảo vệ trả vé xe ban đầu cho bảo vệ nhằm chiếm đoạt xe. Sau đó, K đem xe đến hầm chung cư gửi xe cho anh Nguyễn Văn P (Sinh năm: 1983; Trú tại: Số F, tổ Z, phường D, quận C, thành phố H) – là bảo vệ trông xe và lấy vé xe. K sau khi gửi xe đã lang thang đi bộ trong hầm để tìm xe có kiểu dáng tương tự để chiếm đoạt. Anh P quan sát thấy K có biểu hiện nghi vấn nên đã đến kiểm tra, lúc này K do sợ bị phát hiện nên bỏ chạy ra ngoài thì bị lực lượng Công an phường M đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát phối hợp cùng quần chúng nhân dân bắt giữ, đưa về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan công an, Nguyễn Văn K khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, qua đấu tranh, K còn khai nhận đã thực hiện 04 vụ chiếm đoạt tài sản tương tự hành vi và thủ đoạn như trên, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 02/8/2022, K đi xe khách từ tỉnh B đến khu vực bến xe M với mục đích trộm cắp xe máy. Chiều cùng ngày, K xuống đến nơi và đi bộ lang thang tại khu vực đường P, phường M, quận N, thành phố H. Khi đi đến khu nhà trọ cạnh số nhà X ngách Y ngõ Z Đường L thì phát hiện chiếc xe máy Honda Dream, màu nâu, BKS: 29X1-xxxxx của chị Nguyễn Thị H (sinh năm: 1989; HKTT: Thôn C, xã V, huyện M, thành phố H) để không có người trông giữ, không khoá cổ, khoá càng nên K vào dắt xe ra ngoài đầu ngõ, dùng tô vít tháo ốp nhựa phần đầu xe, đấu điện ổ khoá cho xe nổ máy rồi điều khiển xe bỏ đi. Trên đường đi, do thấy chiếc xe đã cũ nên K nảy sinh ý định gửi xe và đánh tráo chiếc xe mới hơn mang đi bán. Khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, K đi vào hầm gửi xe toà A khu đô thị V thuộc phường C, quận N, thành phố H và gửi xe cho anh Đặng Văn N (sinh năm: 1983; HKTT: Số X ngách Y ngõ Z, phố T, thị trấn P, huyện Đ, thành phố H) – bảo vệ trông xe lấy vé gửi xe rồi đi xe xuống hầm. Tại đây, K phát hiện thấy chiếc xe máy Honda Dream, màu nâu, BKS: 29Z1-xxxxx của anh Ngô Văn H1 (sinh năm: 1963; trú tại: Chung cư V, phường C, quận N, thành phố H) còn mới nên K dùng cờ lê tháo biển số xe 29Z1-xxxxx của anh H1 ra vứt cạnh đó rồi tháo và lắp biển kiểm soát xe 29X1-xxxxx của xe chị H vào xe của anh H1. K sau đó tiếp tục dùng tô vít tháo phần nhựa đầu xe của anh H1, đấu dây điện đề nổ xe rồi đi xe qua chốt bảo vệ dùng vé xe lúc đầu trả cho anh N, do thấy biển kiểm soát xe và kiểu dáng xe trùng khớp với xe K gửi nên anh N không nghi ngờ và cho K đi qua chốt bảo vệ. K sau khi chiếm đoạt được xe đã điều khiển xe máy của anh H1 đi đến một khu vực trống (không nhớ địa điểm cụ thể) thì dừng lại tháo biển kiểm soát xe vứt đi đồng thời sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên "nguyen nguyen" đăng tải trên các hội nhóm Facebook rao bán chiếc xe với giá 5.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, K đã bán chiếc xe cho một người đàn ông không quen biết với giá 5.000.000 đồng tại khu vực Sân vận động M. Số tiền bán xe K đã tiêu sài hết.

Vụ thứ hai: Buổi trưa ngày 13/8/2022, K đi từ tỉnh B xuống đến bến xe M rồi đi bộ xung quanh các ngõ, ngách thuộc địa bàn phường Mtìm kiếm xe máy để trộm cắp. Khi K đi đến Số A ngách B Đường L thì phát hiện chiếc xe máy Honda Dream màu nâu BKS: 29L1-xxxxx của chị Trần Thị V (sinh năm: 1986; trú tại: Số A ngách B đường L, phường M, quận N, thành phố H) đang để trước cửa nhà không có người trông giữ. K kiểm tra thấy xe không khoá cổ, khoá càng nên đã dắt ra ngoài dùng tô vít tháo ổ khoá và dùng dây điện đấu điện cho xe nổ máy và điều khiển xe máy vừa trộm cắp được đi ra khu vực sân vận động M. Tại đây, K dùng cờ lê mang theo tháo biển kiểm soát xe sau đó chụp ảnh đăng lên các hội nhóm trên mạng xã hội Facebook để bán. Chiều cùng ngày, K đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết tại khu vực sân vận động M với giá 4.500.000 đồng. Bán xong xe, K đã đem vứt biển kiểm soát xe ở dọc đường rồi đi về nhà ở huyện H, tỉnh B. Số tiền bán xe K đã tiêu sài hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 25/8/2022, vẫn với phương thức và thủ đoạn như trên, K đã trộm cắp được 01 xe máy Honda Dream màu nâu BKS: 37F7-xxxx của anh Nguyễn Tú T (sinh ngày 27/3/2004; HKTT: Thôn X xã S, huyện Q, tỉnh

N) tại Số Z, ngõ F đường L, phường M, quận N, thành phố H. Sau khi trộm cắp được tài sản, K thấy chiếc xe này đã cũ, bán không được giá nên K đã điều khiển xe đi đến tầng hầm toà nhà S (địa chỉ số X Đường L, phường M, quận N, thành phố H) gửi xe cho anh Vũ Văn D (Sinh năm: 1980; Trú tại: tổ A phố D, quận C, thành phố H)- bảo vệ tòa nhà trông coi để lấy vé gửi xe. Tại đây, K tiếp tục dùng thủ đoạn tráo đổi biển kiểm soát xe từ xe của anh T sang chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 37P1-xxxxx của anh Nguyễn Khắc Đ (sinh năm: 1990; HKTT: Phòng X KĐT T, xã C, huyện O, thành phố H) đang để trong hầm và sử dụng vé gửi xe trước đó đi qua chốt bảo vệ trả vé gửi xe cho anh D rồi điều khiển xe của anh Đ đi ra khỏi hầm gửi xe. K sau đó tháo biển kiểm soát và đăng bán chiếc xe trong các hội nhóm trên mạng xã hội Facebook và đã bán cho 01 người đàn ông không quen biết với giá 5.000.000 đồng tại khu vực sân vận động M còn biển kiểm soát xe K vứt ở dọc đường sau đó đi về nhà, số tiền bán xe K đã tiêu sài hết.

Anh D cùng tổ bảo vệ tòa nhà S sau khi phát hiện sự việc bị K chiếm đoạt tài sản đã liên hệ và trả lại cho anh Nguyễn Tú T chiếc xe máy K để lại tại tầng hầm. Anh T sau khi nhận được xe máy đã bán cho một người không quen biết trên mạng xã hội với giá 6.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Buổi sáng ngày 01/9/2022, K tiếp tục đi xe khách từ Huyện H, tỉnh B đến khu vực bến xe khách M để trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ cùng ngày, K đi bộ đến khu vực bãi gửi xe của toà nhà X Đường L, phường M, quận N, thành phố H thì thấy nhân viên của bãi xe đang tập trung di chuyển đồ đạc, không để ý trông giữ xe nên K đi vào trong bãi gửi xe kiểm tra thì phát hiện chiếc xe máy Honda Wave màu đen BKS: 14Z1-xxxxx của anh Chu Tấn Đ1 (sinh năm: 2003; HKTT: Thôn T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Q) để không khoá cổ, khoá càng nên đã dùng tô vít tháo ổ khoá xe và dùng dây đấu điện nổ máy xe đi ra ngoài thì thấy chị Lê Thị T1 (sinh năm: 1975; HKTT: TDP X, phường Đ, quận B, thành phố H) là bảo vệ hỏi K lấy vé xe nhưng do thấy chị T1 đang bận chuyển đồ và đứng ở xa nên K đã phóng xe bỏ chạy. K điều khiển xe đi đến khu vực sân vận động M, tháo biển kiểm soát vứt đi rồi chụp ảnh đưa lên hội nhóm trên Facebook để bán. K được một người đàn ông sử dụng nick Facebook tên "Nam nong noi" đến gặp và mua với giá 7.000.000 đồng. Số tiền bán xe K cũng đã tiêu sài hết.

Tiến hành dẫn giải, Nguyễn Văn K đã chỉ được vị trí trộm cắp xe máy và vị trí K gửi xe máy đã trộm cắp được, tháo biển kiểm soát xe và lắp vào xe khác để chiếm đoạt.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 34B4 – xxxxx; 01 đăng ký xe máy nhãn hiệu Honda wave, BKS: 34B4 – xxxxx mang tên Lê Thị V1; 01 thẻ gửi xe máy No 0621 của Công ty Cổ phần TL; 01 tô vít khoảng 20 cm, đầu nhọn, loại 04 cạnh có tay cầm bằng nhựa cứng màu đỏ đen; 01 cờ lê dài khoảng 10 cm, màu đen có 02 đầu, một đầu 8 và một đầu 10; 01 cuộn băng dính màu đen; 02 dây điện màu đen dài khoảng 05 cm bên trong có lõi đồng; 01 điện thoại di động Iphone 12 màu đen; 01 biển kiểm soát 37P1 – xxxxx; 01 biển kiểm soát 29Z1 – xxxxx.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 309/KLĐGTS và số 310/KLĐGTS ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu (SM: HA08E1584389; SK: RLHHA0805AY28XXXX (xe của chị Nguyễn Thị H) trị giá 6.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 34B4-xxxxx(SM: JA39E081XXXX; SK: 3907HY83xxxx), đăng ký lần đầu ngày 03/01/2019 (xe của anh Bùi Văn S) trị giá 9.000.000 đồng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 14Z1-xxxxx (SM: JA39E235XXXX; SK: RLHJA3928MY23XXXX (xe của anh Chu Tấn Đ1) trị giá 17.000.000 đồng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu BKS: 37F7- xxxx (SM: HA05E021XXXX; SK: RLHHA0605WY21XXXX (xe của anh Nguyễn Tú T) trị giá 3.000.000 đồng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu BKS: 37P1- xxxxx (SM: A08E-170XXXX; SK: AY-40XXXX (xe của anh Nguyễn Khắc Đ) trị giá 4.000.000 đồng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 29Z1-xxxxx (SM: HA08B071XXXX; SK: 08075Y71XXXX (xe của anh Ngô Văn H1) trị giá 1.000.000 đồng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 29L1-xxxxx (SM: HA05E014XXXX; SK: 0605WY14XXXX (xe của chị Trần Thị V) trị giá 1.000.000 đồng.

Đối với hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 29Z1-xxxxx của anh Ngô Văn H1 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 29L1-xxxxx của chị Trần Thị V, do có sự chênh lệch giá trị tài sản giữa kết luận định giá tài sản với lời khai của chủ sở hữu, bị can, người bị hại, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên ngày 25/12/2022, Cơ quan điều tra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hà Nội tiến hành định giá lại tài sản là 02 chiếc xe máy Honda Dream màu nâu của anh H1 và chị V. Tuy nhiên, do anh H1, chị V không cung cấp được thêm tài liệu hóa đơn liên quan đến 02 chiếc xe bị K chiếm đoạt và tài sản định giá đều không thu giữ được tang vật đồng thời đã hết thời gian khấu hao theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ tài chính nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hà Nội chưa có cơ sở định giá lại trong trường hợp này.

Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, yêu cầu anh H1 và chị V cung cấp thêm hóa đơn, tài liệu liên quan nhưng anh H1 không cung cấp được, còn chị V đã kê khai các linh kiện, phụ tùng đã thay thế, lắp đặt tại cửa hàng X phố C, phường P, quận B, thành phố H, tuy nhiên chị V không xuất trình được hóa đơn, chứng từ liên quan. Xác minh tại cửa hàng X phố C do anh Trần Quốc H2 (Sinh năm: 1962) và chị Nguyễn Thị Hồng G (Sinh năm: 1969) làm chủ. Qua xác minh xác định, cửa hàng của anh chị hàng ngày có rất nhiều khách đi mua phụ tùng, chủ yếu là khách mua lẻ, cửa hàng không lưu giữ hóa đơn bán phụ tùng cho chiếc xe máy của chị V.

Ngày 03/02/2023, Cơ quan điều tra đã có Yêu cầu định giá số 35 yêu cầu định giá với 02 chiếc xe máy của anh Ngô Văn H1 và chị Trần Thị V kèm theo cái tài liệu xác minh nêu trên. Ngày 06/02/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm có Công văn trả lời:

"*Đối với chiếc xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 29L1 – xxxxx: Qua lời khai của bà Trần Thị V , bà V đã thay thế một số phụ tùng xe máy thời điểm 01 năm trước khi xe bị mất và không có hóa đơn, chứng từ liên quan đến các phụ tùng đã thay thế. Ngoài ra, qua biên bản làm việc với cửa hàng phụ tùng xe máy, chủ cửa hàng cũng không xác định được việc thay thế phụ tùng cho chếc xe trên. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng thay đổi giá tài sản định giá tại Kết luận số 310 ngày 25/9/2022.*

Đối với chiếc xe máy Honda Dream, màu nâu, BKS: 29Z1-xxxxx: Cơ quan điều tra không cung cấp được thêm thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến tài sản nên Hội đồng không tiến hành xem xét định giá với tài sản này."

Đối với vụ việc Nguyễn Văn K chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát: 29Z1 – xxxxx của anh Ngô Văn H1 vào ngày 02/8/2022 và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 29L1 – xxxxx của chị Trần Thị V vào ngày 13/8/2022, do trị giá tài sản dưới 02 triệu đồng, K chưa có tiền án tiền sự nên ngày 11/11/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c và điểm a khoản 1 điều 15 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 20214. Mức phạt 5.000.000 đồng.

Ngày 20/10/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy Honda Wave, BKS 34B4 – xxxxx cho anh Bùi Văn S; trao trả chiếc xe máy Honda Dream màu nâu không biển kiểm soát (Số máy: HA08E1584389; Số máy: RLHHA0805AY28XXXX) cho chị Nguyễn Thị H.

Đối với những người mua xe máy do Nguyễn Văn K trộm cắp mà có, quá trình điều tra xác định, K bán xe cho những người không quen biết qua mạng xã hội. Đối với tài khoản Facebook "Nam nong noi", K khai không quen biết và chỉ nhớ tên Facebook như đã nêu trên. Kiểm tra điện thoại Nguyễn Văn K sử dụng xác định K đã xóa nội dung tin nhắn trong ứng dụng Facebook nên Cơ quan điều tra không thu giữ được hình ảnh hay dữ liệu do đó có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Về dân sự:

- Chị Trần Thị V yêu cầu bồi thường số tiền 40 triệu đồng.
- Anh Ngô Văn H1 đã được tổ bảo vệ chung cư V bồi thường số tiền 25 triệu đồng nên không yêu cầu bồi thường về dân sự. Anh Đặng Văn N, Nguyễn Văn T2 – tổ bảo vệ chung cư V yêu cầu bồi thường số tiền 25 triệu đồng.
- Anh Nguyễn Khắc Đ đã được anh Vũ Văn D – đại diện tổ bảo vệ tòa nhà S bồi thường số tiền 14 triệu đồng nên không yêu cầu bồi thường về dân sự. Anh Vũ Văn D yêu cầu bồi thường số tiền 14 triệu đồng.
- Anh Chu Tấn Đ1 đã được chị Lê Thị T1 – đại diện tổ bảo vệ chung cư CT2B bồi thường số tiền 13 triệu đồng nên không yêu cầu bồi thường về dân sự. Chị Lê Thị T1 yêu cầu bồi thường số tiền 13 triệu đồng.
- Chị Nguyễn Thị H, anh Bùi Văn S, anh Nguyễn Tú T không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSNTL ngày 28/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận hành vi của mình, thành khẩn khai nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại điện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38,Điều 55; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 18- 24 tháng tù tội "Trộm cắp tài sản"; Từ 09-12 tháng tù tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tổng hợp hình phạt cả hai tôi từ 27 – 36 tháng tù thời gian tính từ ngày 14/09/2022.

Về bồi thường dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho những người sau:

- Bị cáo tự nguyện bồi thường cho chị Trần Thị V số tiền 10.000.000 đồng.
- Bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Đặng Văn N, Nguyễn Văn T2 – tổ bảo vệ chung cư V 10.000.000 đồng.
- Bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Vũ Văn D số tiền 14.000.000 đồng.
- Bị cáo tự nguyện bồi thường cho chị Lê Thị T1 yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kết luận định giá và các tài liệu khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 02/8/2022, tại X ngách Y ngõ Z Đường L, phường M, quận N, thành phố H, Nguyễn Văn K đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Dream, màu nâu, BKS: 29X1-xxxxx trị giá 6.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Vụ thứ hai:Khoảng 12 giờ ngày 25/8/2022 tại Số A ngách B Đường L, Phường M, quận N, thành phố H, Nguyễn Văn K đã có hành vi trộm cắp chiếc xe

máy Honda Dream màu nâu BKS: 37F7-xxxx trị giá 3.000.000 đồng của anh Nguyễn Tú T. Tài sản đã thu hồi được và trả lại cho người bị hại. Anh Nguyễn Tú T không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 25/8/2022, tại tầng hầm toà nhà S địa chỉ số X Đường L, phường M, quận N, thành phố H, Nguyễn Văn K đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 37P1-xxxxx, trị giá 4.000.000 đồng (là tài sản của anh Nguyễn Khắc Đ) do anh Vũ Văn D là bảo vệ tòa nhà trông coi. Tài sản không thu hồi được. Anh Vũ Văn D đã bồi thường số tiền 14 triệu đồng cho anh Nguyễn Khắc Đ nên yêu cầu Nguyễn Văn K bồi thường số tiền 14 triệu đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 11 giờ ngày 01/9/2022, tại khu vực bãi gửi xe của toà nhà X Đường L, Phường M, quận N, thành phố H, Nguyễn Văn K có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave màu đen BKS: 14Z1-xxxxx trị giá 17 triệu đồng (là tài sản của anh Chu Tấn Đ1) do chị Lê Thị T1 là bảo vệ trông giữ. Tài sản không thu hồi được. Chị Lê Thị T1 đã bồi thường cho anh Chu Tấn Đ1 số tiền 13 triệu đồng nên yêu cầu Nguyễn Văn K bồi thường số tiền 13 triệu đồng.

Vụ thứ năm: Ngày 14/09/2022, tại số nhà X, ngách Y đường L, phường M, quận N, thành phố H, Nguyễn Văn K có hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave màu trắng đen bạc, BKS: 34B4 – xxxxx trị giá 9.000.000 đồng của anh Bùi Văn S. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Anh Bùi Văn S không có yêu cầu về dân sự.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn K trộm cắp (04 vụ) là 35.000.000 đồng.

Trị giá tài sản Nguyễn Văn K lừa đảo (01 vụ) là 4.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, do đó đối với bị cáo cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Đối với tội Trộm cắp tài sản bị cáo phạm tội 02 lần nên áp dụng tình tiết quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn cho bị cáo hình phạt bổ sung bằng tiền.

[3] Về bồi thường dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho những người sau:

- Bị cáo tự nguyện bồi thường cho chị Trần Thị V số tiền 10.000.000 đồng.
- Bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Đặng Văn N, Nguyễn Văn T2 – tổ bảo vệ chung cư V 10.000.000 đồng.
- Bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Vũ Văn D số tiền 14.000.000 đồng.

- Bị cáo tự nguyện bồi thường cho chị Lê Thị T1 số tiền 13.000.000 đồng.

[4] Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy:

01 tô vít khoảng 20 cm,

01 cuộn băng dính màu đen;

02 dây điện màu đen dài khoảng 05 cm bên trong có lõi đồng;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 màu đen

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt:

Nguyễn Văn K 18 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"

Nguyễn Văn K 06 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/09/2022.

2. Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 468; Điều 589 của Bộ luật dân sự,:

- Bị cáo bồi thường cho chị Trần Thị V số tiền 10.000.000 đồng.
- Bị cáo bồi thường cho anh Đặng Văn N, Nguyễn Văn T2 – tổ bảo vệ chung cư V 10.000.000 đồng.
- Bị cáo bồi thường cho anh Vũ Văn D số tiền 14.000.000 đồng.
- Bị cáo bồi thường cho chị Lê Thị T1 bồi thường số tiền 13.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 tô vít dài khoảng 20 cm, 04 cạnh, tay cầm bằng nhựa màu đen, đỏ; 01 cuộn băng dính màu đen; 02 dây điện lõi đồng màu đen dài khoảng 05 cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 màu xanh, đen.

(Tình trạng vật chứng trên như Biên bản giao nhận vật chứng số 138 ngày 23/03/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.350.000 (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm Bị cáo Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Công an quận Nam Từ Liêm ;
- CCTHADS Q. Nam Từ Liêm ;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ
- THAHS;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Nhâm